

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 22-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Liên.
Ông Trịnh Thái Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Ông Hoàng Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 07/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Mừng Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1968; nơi sinh: huyện B, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mừng Văn T, sinh năm 1934 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1934 (đã chết); có 06 anh, em bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ Phùng Thị T, sinh năm 1969 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 01/12/2020 bị Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng súng tự chế; tạm giữ: Từ ngày 30/11/2021 đến ngày 09/12/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh H (Có mặt).

- Người làm chứng: Mừng Văn C, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23h30 ngày 29/11/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc một số đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy tại Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh H, tổ Công tác Công an huyện Bắc Mê tiến hành kiểm tra phát hiện Mừng Văn T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động tội phạm ma túy. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác màu đen, nhãn hiệu CLASS mặc trên người của Mừng Văn T có 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa 17 gói chất nhựa màu đen

nghi là ma túy (nhựa thuốc phiện). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mừng Văn T và thu giữ toàn bộ tang vật để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Vào khoảng tháng 03 năm 2021 (không nhớ ngày cụ thể) bị cáo đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 34 rồi bắt xe khách đi chợ tại thị trấn P, huyện B, tỉnh C. Tại đây, bị cáo có gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đeo khẩu trang không rõ mặt. Bị cáo hỏi mua ma túy (thuốc phiện) thì người này nói “*Chỉ biết chỗ mua hộ, chứ không bán*”. Bị cáo liền đưa số tiền 1.400.000đồng cho người này để nhờ đi mua hộ ma túy, khoảng 20 phút sau thì người đó quay lại đưa cho bị cáo 01 túi chứa 20 gói nilon bên trong chứa chất nhựa màu đen (thuốc phiện). Bị cáo mang ma túy về nhà cất vào túi của chiếc áo khoác màu đen, nhãn hiệu CLASS của bị cáo để sử dụng dần, bị cáo đã sử dụng hết 03 gói, 17 gói còn lại chưa sử dụng đã bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ vào ngày 29/11/2021.

Ngày 30/11/2021, Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở của bị cáo T, kết quả không phát hiện và thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê ra quyết định trưng cầu giám định 17 gói chất nhựa màu đen, nghi là ma túy (nhựa thuốc phiện) được niêm phong vào 01 phong bì màu trắng, ký hiệu A1 gửi phòng Kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Hà Giang.

Tại Kết luận giám định số 460 ngày 08/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: 17 mẫu chất chứa màu đen gửi giám định ký hiệu từ A1.1 đến A1.17 đều là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng là 4,945g (bốn phẩy chín trăm bốn mươi lăm gam). Thuốc phiện nằm trong Danh mục I, mục ID, số thứ tự 47, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung bằng Nghị định số 60/2020/NĐ-CP, ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã thu giữ:

- 01 phong bì màu trắng, được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 – Công an tỉnh, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A1.1 đến A1.17”, do Phòng PC09 trả lại sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 – Công an tỉnh, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang.

- 01 chiếc áo khoác màu đen, nhãn hiệu CLASS, bị rách nhiều vị trí, cánh tay trái có một túi áo nhỏ, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam đồng: 492.000đ (*Bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng*) là tiền thật theo Kết luận giám định số 467 ngày 10/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định một số đồ vật, tài liệu không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT đã trả cho chủ sở hữu Mừng Văn T gồm: Tiền Việt Nam

đồng: 492.000đ (bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSBM ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang đã truy tố Mừng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Mừng Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mừng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mừng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ. 09 ngày từ ngày 30/11/2021 đến ngày 01/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng, được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A1.1 đến A1.17”, do Phòng PC09 trả lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang; 01 chiếc áo khoác màu đen, nhãn hiệu CLASS, bị rách nhiều vị trí, cánh tay trái có một túi áo nhỏ, đã qua sử dụng.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang tại Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh H, các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh cân tịnh vật chứng; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang cùng tài liệu khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 29/11/2021 Mừng Văn T, trú tại Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh H đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,945g (*bốn phẩy chín trăm bốn mươi lăm gam*) chất ma túy, loại nhựa thuốc phiện.

Như vậy, Cáo trạng truy tố Mừng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma túy nói chung, và thuốc phiện nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những hủy hoại sức khỏe của người mắc nghiện, hủy hoại đạo đức của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện hút, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này khối lượng nhựa thuốc phiện bị cáo tàng trữ là 4,945g (*Bốn phẩy, chín trăm bốn mươi lăm gam*), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2020 bị Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng súng tự chế (đã được xóa tiền sự) nên Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát huyện Bắc Mê đã đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số, bị cáo có bệnh án về lao phổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi áp dụng mức hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Bị cáo Mừng Văn T đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục ra quyết định áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Trong vụ án này còn có một số hành vi và đối tượng khác liên quan:

Đối với bị cáo Mừng Văn T, ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị khởi tố còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người làm chứng Mừng Văn C được bị cáo Mừng Văn T cho sử dụng ma túy cùng không phải trả tiền nhưng C không biết việc bị cáo Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang chỉ xử phạt Mừng Văn C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bị cáo khai nhận mua ma túy với số tiền 1.400.000đ nhưng không biết họ tên địa chỉ, qua điều tra không đủ cơ sở xác định, do vậy không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì màu trắng, được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu thứ tự từ A1.1 đến A1.17”, do Phòng PC09 trả lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang; 01 chiếc áo khoác màu đen, nhãn hiệu CLASS, bị rách nhiều vị trí, cánh tay trái có một túi áo nhỏ, đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị về hình phạt, xử lý vật chứng, tiền án phí và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mừng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Mừng Văn T 13 (*mười ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 30/11/2021 đến ngày 09/12/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì màu trắng, được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu thứ tự từ A1.1 đến A1.17”, do Phòng PC09 trả lại sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang.

- 01 chiếc áo khoác màu đen, nhãn hiệu CLASS, bị rách nhiều vị trí, cánh tay trái có một túi áo nhỏ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mừng Văn T chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện Bắc Mê;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bắc Mê;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận

